

CHÍNH PHỦ
Số: 06/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 1 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi được áp dụng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động bao gồm: mọi tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, mọi công chức, viên chức, mọi người lao động kể cả người học nghề, thử việc trong các lĩnh vực, các thành phần kinh tế, trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp; tổ chức, cơ quan nước ngoài, tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam.

CHƯƠNG II

AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 2. Luận chứng về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động theo Khoản 1, Điều 96 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Việc xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu trữ các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động thì chủ đầu tư, người sử dụng lao động phải lập luận chứng về các biện

pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động. Trong luận chứng phải có những nội dung chính sau đây:

Địa điểm, quy mô, khoảng cách từ công trình, cơ sở đến khu dân cư và các công trình khác;

Những yếu tố nguy hiểm, có hại, sự cố có thể phát sinh trong quá trình hoạt động; các giải pháp phòng ngừa, xử lý.

Luận chứng phải được cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động hoặc vệ sinh lao động phối hợp với các cơ quan hữu quan chấp thuận.

2. Khi thực hiện phải cụ thể hoá các yêu cầu, nội dung, biện pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động theo luận chứng đã được duyệt.

Điều 3. Việc thực hiện tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động theo khoản 2 Điều 96 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động là tiêu chuẩn, quy phạm bắt buộc thực hiện. Căn cứ tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động của Nhà nước, của ngành ban hành, người sử dụng lao động phải xây dựng quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho từng loại máy, thiết bị, vật tư và nội quy an toàn, vệ sinh nơi làm việc.

2. Việc nhập khẩu các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động được Bộ Thương mại cho phép sau khi trao đổi và được sự nhất trí của cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động hoặc vệ sinh lao động.

Điều 4. Nơi làm việc có nhiều yếu tố độc hại theo Điều 97 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Phải kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại ít nhất mỗi năm một lần;

2. Khi thấy có hiện tượng bất thường thì phải kiểm tra và có biện pháp xử lý ngay;

3. Lập hồ sơ lưu giữ và theo dõi đúng quy định.

Điều 5. Nơi làm việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại dễ gây tai nạn lao động theo Điều 100 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Phải có đủ trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế thích hợp như thuốc, bông, băng, băng ca, mặt nạ phòng độc, xe cấp cứu;

2. Có phương án dự phòng xử lý các sự cố có thể xảy ra;

3. Phải tổ chức đội cấp cứu;

4. Đội cấp cứu và người lao động phải được thường xuyên tập luyện.

Đối với các đơn vị nhỏ, người sử dụng lao động tự tổ chức hoặc liên kết với các đơn vị lân cận, các tổ chức cấp cứu của địa phương để giải quyết các sự cố khẩn cấp, nhưng vẫn phải tổ chức sơ cứu tại chỗ.

Điều 6. Người lao động làm công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại phải được trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đúng quy cách và chất lượng theo tiêu chuẩn, danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Điều 7. Việc định kỳ khám sức khỏe, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo Điều 102 của Bộ luật Lao động quy định như sau:

1. Phải khám sức khỏe cho người lao động, kể cả người học nghề, tập nghề, ít nhất một lần trong một năm, đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại thì ít nhất 6 tháng 1 lần.

Việc khám sức khỏe phải do các đơn vị y tế Nhà nước thực hiện.

2. Trước khi nhận việc, người lao động, kể cả người học nghề, tập nghề, phải được hướng dẫn, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Sau đó căn cứ vào công việc của từng người đảm nhiệm mà huấn luyện, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh phù hợp và phải được kiểm tra thực hành chặt chẽ.

Nghiêm cấm việc sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được cấp thẻ an toàn làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Việc tổ chức huấn luyện, mở lớp huấn luyện phải theo sự hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Bồi dưỡng bằng hiện vật theo Điều 104 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Bồi dưỡng đúng số lượng, cơ cấu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế;

2. Bồi dưỡng tại chỗ theo ca làm việc;

3. Cấm trả tiền thay bồi dưỡng bằng hiện vật.

CHƯƠNG III

TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 9. Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động theo Điều 105 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Kịp thời sơ cứu, cấp cứu tại chỗ người bị tai nạn lao động, sau đó phải chuyển ngay đến cơ sở y tế;
2. Trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm nhiều bị thương nặng thì phải giữ nguyên hiện trường nơi xảy ra tai nạn lao động và báo ngay với cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động và cơ quan Công an địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị bệnh nghề nghiệp theo Điều 106 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Người bị bệnh nghề nghiệp được điều trị theo chuyên khoa.
2. Sau khi điều trị, tùy theo danh mục các loại bệnh nghề nghiệp, ít nhất cũng được khám sức khỏe 6 tháng một lần và được lập hồ sơ sức khỏe riêng biệt.

Nội dung hồ sơ và chế độ quản lý, lưu trữ hồ sơ do Bộ Y tế quy định.

Điều 11.

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp theo Khoản 3 Điều 107 của Bộ luật Lao động.
2. Trường hợp doanh nghiệp tuyển người vào học nghề, tập nghề để làm việc tại doanh nghiệp theo Khoản 2 Điều 23 của Bộ luật Lao động, nếu trong quá trình học nghề, tập nghề xảy ra tai nạn lao động thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường ít nhất bằng 30 tháng lương tối thiểu cho người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người chết do tai nạn lao động mà không do lỗi của người lao động. Trường hợp do lỗi của người học nghề, tập nghề thì cũng được người sử dụng lao động trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 12 tháng lương tối thiểu.

Điều 12. Việc điều tra, lập biên bản, thống kê, báo cáo các vụ tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp theo Điều 108 của Bộ luật Lao động được quy định như sau:

1. Khi xảy ra tai nạn lao động, người sử dụng lao động phải tổ chức việc điều tra, lập biên bản, có sự tham gia của đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

Biên bản phải ghi đầy đủ diễn biến của vụ tai nạn, thương tích nạn nhân, mức độ thiệt hại, nguyên nhân xảy ra, quy trách nhiệm để xảy ra tai nạn, có chữ ký của người sử dụng lao động